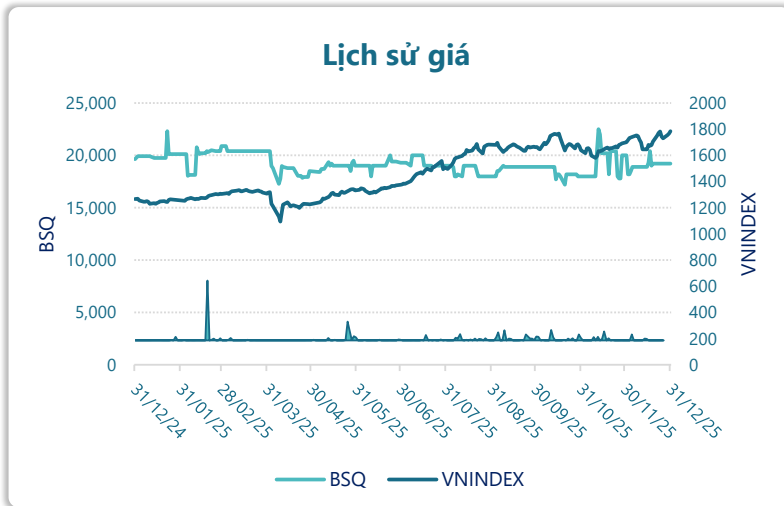




## CTCP Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi (UPCOM: BSQ)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	<b>19,200</b>
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,200
SL cổ phiếu LH	45,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	685
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	864
P/E	10.8
EPS	1,781

### DT thuần

Q4/25

**452**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 53.0 | 13.2%

YoY: ▼ 114 | -20.2%

### LN sau thuế

Q4/25

**33.6**

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.50 | 34.1%

YoY: ▲ 0.90 | 2.9%

### Tỷ suất lãi EBIT

2025

**6.4%**

+/- YoY: ▼ 0.3%

### DT thuần

2025

**1,676**

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 317 | -15.9%

### LN sau thuế

2025

**80.2**

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 19.8 | -19.9%

### ROE

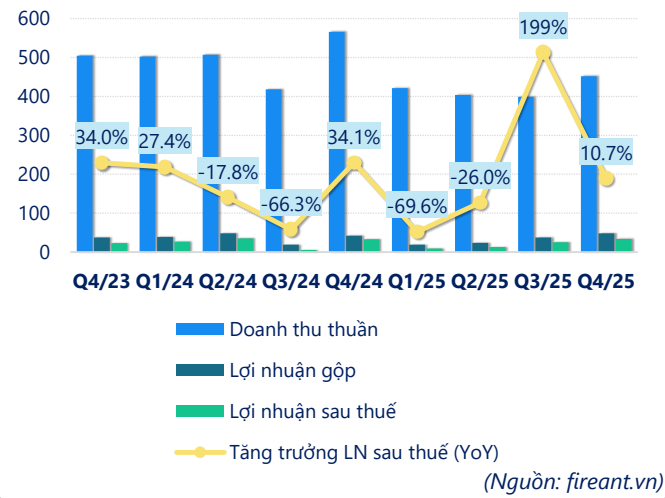
2025

**9.4%**

+/- YoY: ▼ 2.5%

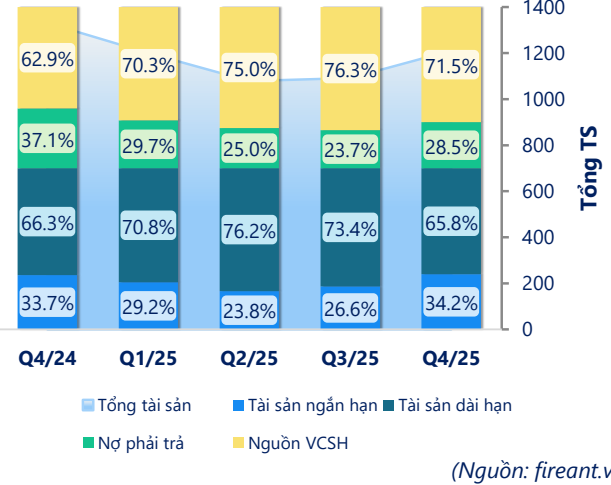
tỷ VNĐ

**Kết quả kinh doanh**

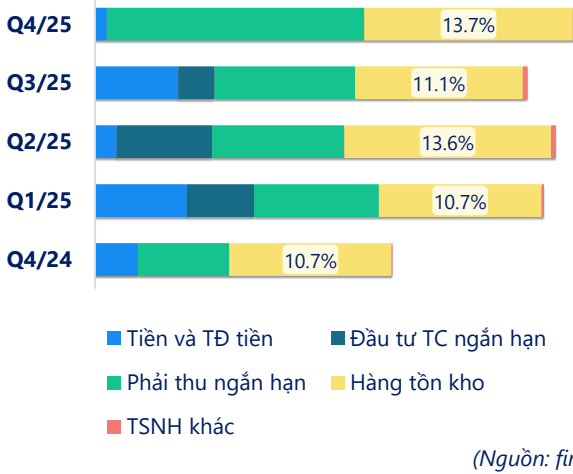


**Cơ cấu Tổng tài sản**

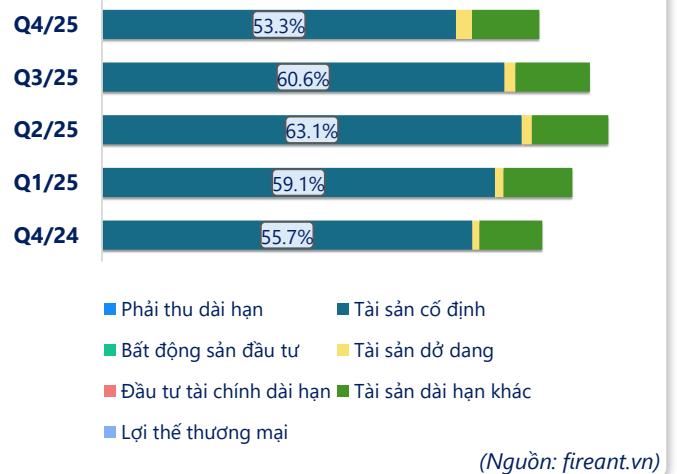
tỷ VNĐ



**Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS**

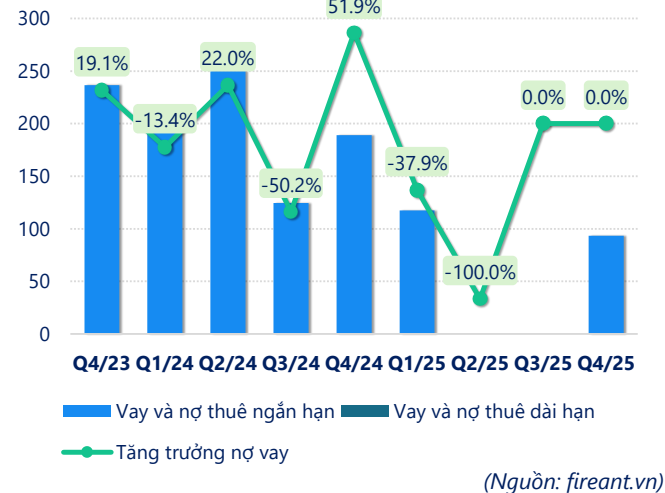


**Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS**



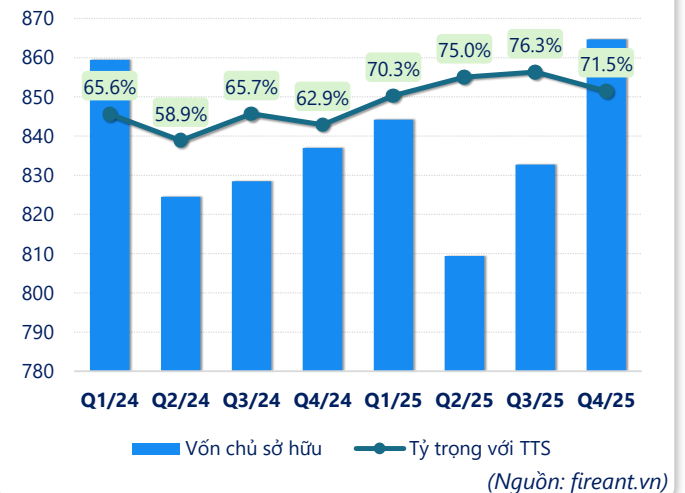
tỷ VNĐ

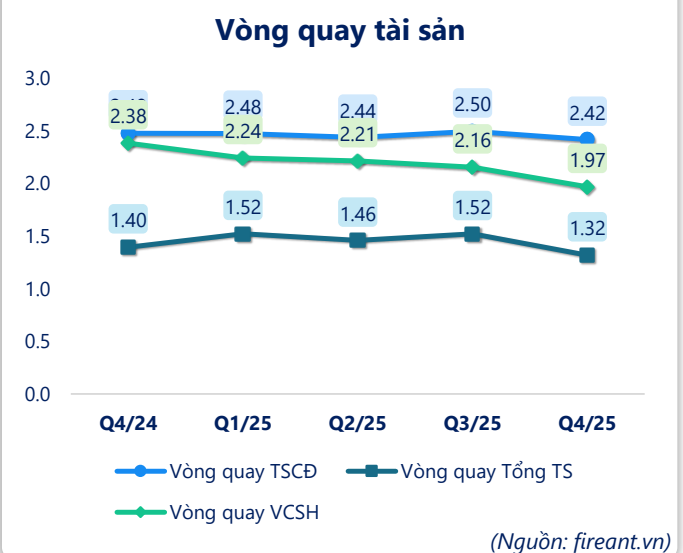
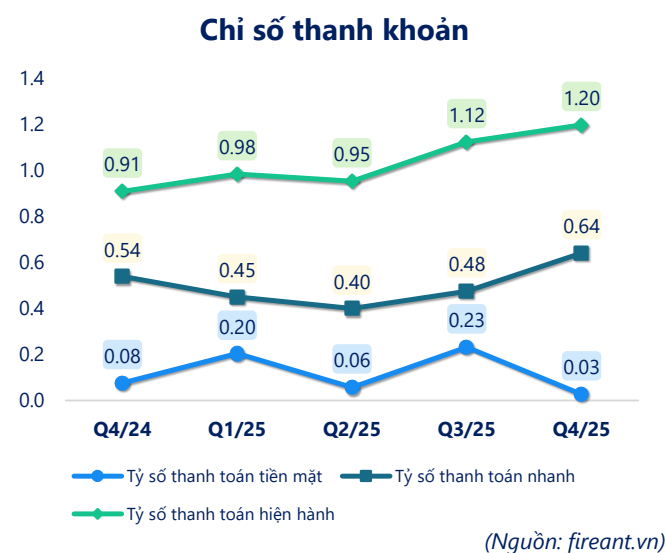
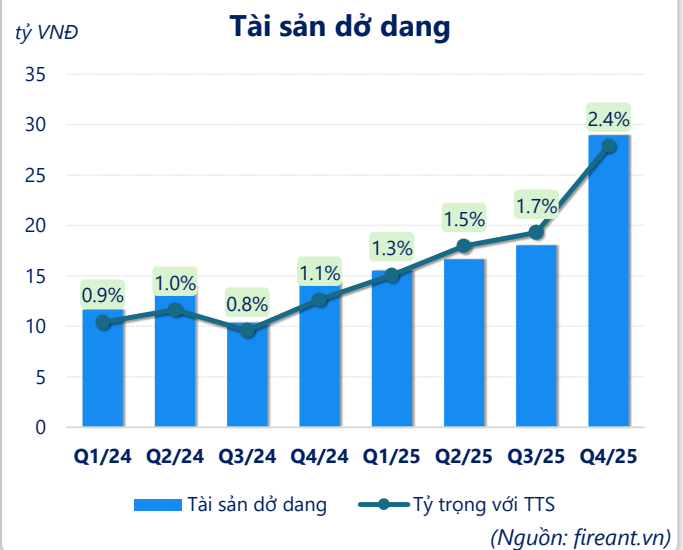
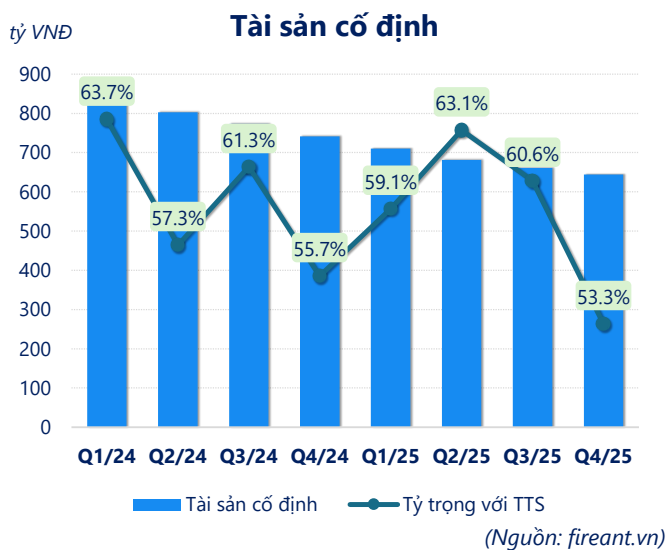
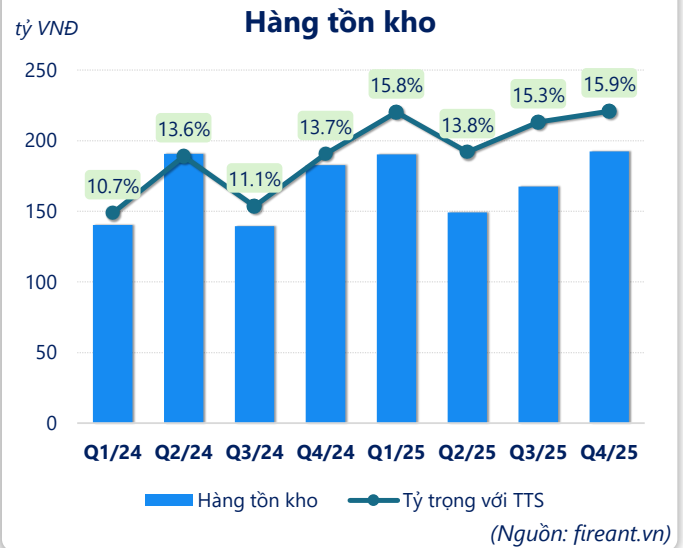
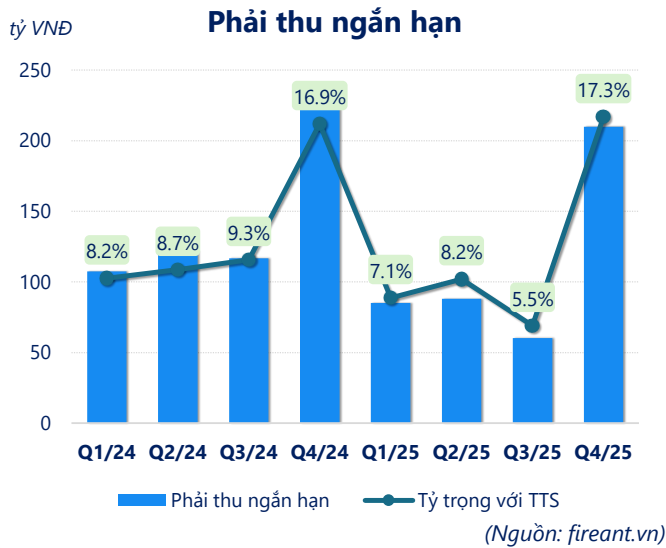
**Nợ vay**



tỷ VNĐ

**Vốn chủ sở hữu**





<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b> (tỷ VNĐ)	<b>Q4/24</b>	<b>Q1/25</b>	<b>Q2/25</b>	<b>Q3/25</b>	<b>Q4/25</b>
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1,331</b>	<b>1,200</b>	<b>1,079</b>	<b>1,091</b>	<b>1,210</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>449</b>	<b>351</b>	<b>257</b>	<b>290</b>	<b>414</b>
Tiền và tương đương tiền	37.7	72.6	15.4	59.8	9.33
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	226	85.2	88.1	60.2	210
Hàng tồn kho	183	190	149	167	192
Tài sản ngắn hạn khác	3.03	2.72	4.37	2.76	2.09
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>882</b>	<b>850</b>	<b>822</b>	<b>801</b>	<b>796</b>
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	741	710	681	661	644
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	14.4	15.5	16.6	18.0	29.0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	126	124	124	122	123
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
<b>Nợ phải trả</b>	<b>494</b>	<b>356</b>	<b>270</b>	<b>258</b>	<b>345</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>494</b>	<b>356</b>	<b>270</b>	<b>258</b>	<b>345</b>
Vay và nợ thuê ngắn hạn	189	117	0	0	93.5
Phải trả người bán ngắn hạn	49.3	30.1	33.1	26.2	66.7
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>837</b>	<b>844</b>	<b>809</b>	<b>833</b>	<b>865</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>837</b>	<b>844</b>	<b>809</b>	<b>833</b>	<b>865</b>
Vốn điều lệ	450	450	450	450	450
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)